

Số: **625/2023/QĐST-HNGĐ**

Thành phố Huế, ngày 31 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 712/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023 về việc “Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con”, giữa:

- Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Khắc M**, sinh năm 1980; Địa chỉ: Căn A810, khu chung cư G, đường T, phường A, thành phố H, tỉnh T.

- Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị Thu N**, sinh năm 1983; Địa chỉ: Căn A810, khu chung cư G, đường T, phường A, thành phố H, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Khắc M và chị Nguyễn Thị Thu N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Nguyễn Khắc M và chị Nguyễn Thị Thu N có 03 con chung tên là Nguyễn Thái A, sinh ngày 30/4/2011; Nguyễn Bảo H, sinh ngày 13/9/2018 và Nguyễn Tuệ L, sinh ngày 05/7/2022.

Anh M và chị N tự nguyện thoả thuận: Giao cả 03 cháu Nguyễn Thái A, sinh ngày 30/4/2011; Nguyễn Bảo H, sinh ngày 13/9/2018 và Nguyễn Tuệ L, sinh ngày 05/7/2022 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); anh M tự nguyện cấp dưỡng nuôi 03 con mỗi tháng 6.000.000 đồng (2.000.000 đồng/01 cháu/01 tháng) kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Khắc M và chị Nguyễn Thị Thu N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Anh Nguyễn Khắc M và chị Nguyễn Thị Thu N xác nhận vợ chồng không nợ của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

- Án phí ly hôn: Anh Nguyễn Khắc M và chị Nguyễn Thị Thu N mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh M tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng.

- Án phí cấp dưỡng: Anh Nguyễn Khắc M phải chịu 150.000 đồng.

Cả hai khoản án phí trên được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà anh M đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0006488 ngày 14/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, anh M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- UBND phường Phường Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Hồng